

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chiến phát triển giáo dục đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
trên địa bàn xã Giao Bình**

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Chương trình số 11-CTr/TU, ngày 12/11/2025 của Tỉnh ủy Ninh Bình về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Giao Bình lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 07-CTr/ĐU ngày 24/11/2025 của Đảng ủy xã Giao Bình về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của Hội đồng nhân dân xã Giao Bình về Chiến phát triển giáo dục đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Giao Bình.

Nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết số 71-NQ/TW và các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giáo dục và đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương một cách thiết thực, hiệu quả để ra tạo sự đột phá phát triển giáo dục và đào tạo góp phần hoàn thành các mục tiêu chung của Đảng bộ xã Giao Bình; Ủy ban nhân dân xã Giao Bình ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Giao Bình (sau đây gọi chung là Kế hoạch) với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển giáo dục đáp ứng những yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; các tiến bộ khoa học và công nghệ; chú trọng giáo dục đạo đức, nhân cách, phát huy tối đa tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, tạo nền tảng cho việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, đất nước phồn vinh và hạnh phúc. Phát triển hệ thống giáo dục mở, đảm bảo công bằng và bình đẳng trong tiếp cận giáo dục, phục vụ học tập suốt đời, theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa, hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

1.1. Giáo dục mầm non

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ

3 đến 5 tuổi; đến năm 2030 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp đến năm 2030 đạt 55%; đến giai đoạn năm 2035-2045 đạt từ 60% trở lên.

Phần đầu đến năm 2030 có cơ bản trẻ em mầm non đến trường được học 2 buổi/ngày và được nuôi bán trú.

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục được nâng cao, đảm bảo trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị vào học lớp 1.

100% viên chức các trường mầm non đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó phần đầu tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đạt 87% trở lên theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

Phần đầu có một số cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục để có trẻ em theo học tại các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục đạt khoảng 10% nhằm giảm tải cho các trường công lập.

Phần đầu tỷ lệ phòng học đạt chuẩn đạt 100%, có 100% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ II; xây dựng, nhân rộng và nâng cao các tiêu chí của các mô hình trường học: trường học “thân thiện, học sinh tích cực”, trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”, trường học hạnh phúc.

Giữ vững thành tích các trường học trong nhóm các xã trong tỉnh dẫn đầu cả nước về giáo dục toàn diện của cấp học mầm non.

1.2. Giáo dục phổ thông

Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; 85% trở lên người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt 97% trở lên.

Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình cấp tiểu học đạt 99,7% trở lên; hoàn thành chương trình cấp trung học cơ sở đạt 99% trở lên.

Tỷ lệ học sinh chuyển cấp từ tiểu học lên trung học cơ sở đạt 99%, từ trung học cơ sở lên trung học phổ thông và các trình độ khác đạt 92% trở lên.

100% học sinh tiểu học và THCS được học 2 buổi/ngày.

Chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã và của tỉnh. Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình độ sau trung học phổ thông đạt từ 70% trở lên.

Phần đầu đến năm 2030 xây dựng thí điểm học sinh học bán trú tại một số lớp ở trường tiểu học; đến năm 2045 tỷ lệ học sinh học bán trú đối với các trường tiểu học và THCS phần đầu đạt từ 20% đến 30%.

100% viên chức các trường đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó phần đầu tỷ lệ giáo viên trên chuẩn đối với cấp học tiểu học đạt từ 5% trở lên, đối với cấp học trung học cơ sở đạt từ 7% trở lên theo quy định của Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.

Phần đầu tỷ lệ phòng học đạt chuẩn theo quy định của ngành giáo dục đạt 100%,

có 100% trường tiểu học và trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia mức độ II; xây dựng, nhân rộng và nâng cao các tiêu chí của các mô hình trường học: trường học “thân thiện, học sinh tích cực”, trường học “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc”, trường học hạnh phúc.

Giữ vững thành tích các trường học trong nhóm các xã trong tỉnh dẫn đầu cả nước về giáo dục toàn diện của cấp học tiểu học và THCS.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục, đào tạo

Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về phát triển nhân lực về giáo dục, đào tạo và các lĩnh vực có liên quan theo hướng khoa học, hiện đại, đồng bộ, liên thông, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn địa phương.

Hoàn thiện cơ chế, chính sách đầu tư cho giáo dục và đào tạo theo hướng Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, đồng thời đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục, huy động sự tham gia hiệu quả của toàn xã hội vào sự nghiệp giáo dục và đào tạo; bảo đảm tính đồng bộ của các văn bản pháp luật liên quan, nhất là về đầu tư, tài chính, tài sản công, ngân sách nhà nước và tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức trong các cơ sở giáo dục công lập; rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng và thuế đối với tất cả cơ sở giáo dục; tạo động lực thúc đẩy hợp tác và cạnh tranh bình đẳng trong mạng lưới cơ sở giáo dục công lập và tư thục, khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư phát triển giáo dục.

Triển khai chương trình giáo dục mầm non mới với nội dung và phương pháp tiên tiến, phù hợp với điều kiện thực tiễn; nâng cao chất lượng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu của người học, phát huy năng lực tự học, năng lực sáng tạo của người học.

Triển khai các quy định về liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo, tạo thuận lợi cho người học nâng cao trình độ và chuyển đổi ngành nghề.

Thực hiện các quy định về liên quan đến khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thực hiện có hiệu quả cơ chế, chính sách tiền lương, sử dụng, quản lý, đãi ngộ, thu hút, trọng dụng nhân tài đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Chính sách động viên kịp thời đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhất là nhà giáo, cán bộ quản lý là nữ, người dân tộc thiểu số.

2. Đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà nước về giáo dục; đổi mới bộ máy quản lý theo hướng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, đảm bảo tính hệ thống, đồng bộ, liên thông trong quản lý nhà nước từ xã và các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến. Hoàn thiện cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; tăng cường năng lực thực thi; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; tăng cường vai trò của các cơ quan quản

lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; tích cực quan tâm tới vấn đề biên chế, tổ chức bộ máy, chính sách đối với nhà giáo

Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục và đào tạo; phân bổ ngân sách nhà nước cho ngành giáo dục cơ bản đáp ứng được các hoạt động của các trường học; khuyến khích tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo.

Tiếp tục đổi mới cơ chế quản trị cơ sở giáo dục theo hướng khoa học, hiện đại phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế và thực tiễn của tỉnh Ninh Bình và địa phương xã Giao Bình; tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với nâng cao trách nhiệm giải trình, phát huy dân chủ của các cơ sở giáo dục; bảo đảm việc tham gia của người học, gia đình và xã hội trong giám sát các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, từng bước ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, giảng dạy, kiểm tra, đánh giá. Xây dựng môi trường văn hóa - giáo dục lành mạnh, từng bước tiếp cận với môi trường giáo dục thông minh, hiện đại hoá, phù hợp với yêu cầu của gia đình và xã hội.

Tiếp tục sắp xếp, tinh gọn bộ máy hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định chức năng, nhiệm vụ theo hướng thực chất, tăng cường quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục.

Tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về giáo dục; thực hiện đúng và đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục

Thực hiện công bằng và bình đẳng trong cơ hội tiếp cận giáo dục có chất lượng đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, nhất là các đối tượng là trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, phụ nữ và trẻ em gái, những đối tượng yếu thế khác.

Quan tâm vận động gia đình đưa trẻ dưới 36 tháng tuổi ra nhà trẻ; nâng cao hiệu quả công tác xóa mù chữ, tiến tới xóa mù chức năng.

Tiếp tục hoàn thiện chính sách quan tâm, hỗ trợ, giúp đỡ cho người học là đối tượng chính sách xã hội, trẻ mồ côi, trẻ em không nơi nương tựa, người khuyết tật, người thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo; chính sách tín dụng giáo dục, học bổng, trợ cấp xã hội cho người học; chính sách miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt, tạo cơ hội học tập

Bảo đảm quyền được tiếp cận giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật. Tiếp tục triển khai có hiệu quả các phương thức giáo dục cho người khuyết tật là phương thức giáo dục hòa nhập, bán hòa nhập, trong đó đặc biệt quan tâm đến phương thức giáo dục hòa nhập; quan tâm vận động các gia đình bố trí cho trẻ em khuyết tật đặc biệt được tham gia giáo dục chuyên biệt tại Trường dạy trẻ khuyết tật Giao Thủy.

4. Phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục có chất lượng, đáp ứng nhu cầu học tập học sinh và của người dân

Với chủ trương ưu tiên tập trung các nguồn lực cho phát triển giáo dục và đào tạo, UBND xã Giao Bình xây dựng lộ trình theo từng giai đoạn, cụ thể:

Giai đoạn đến năm 2030: Ưu tiên, đột phá quy hoạch, sắp xếp mạng lưới cơ sở

giáo dục phù hợp; ưu tiên quy hoạch, dành quỹ đất để xây mới, mở rộng diện tích các cơ sở giáo dục (tối thiểu 20m²/học sinh) để thực hiện công tác xây dựng hạ tầng phục vụ mở rộng không gian phát triển; thành lập Trường THCS Giao Bình trên cơ sở hợp nhất và sắp xếp lại các trường THCS trên địa bàn xã Giao Bình và xây dựng lại trường tại một địa điểm mới.

Giai đoạn đến năm 2035: Tiếp tục sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục, xây dựng thêm một số trường trung học phổ thông ở các khu vực phù hợp đáp ứng nhu cầu học tập theo quy định; hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương; đầu tư xây dựng lại Trường Mầm non Bạch Long tại một địa điểm mới, xoá bỏ điểm trường lẻ của các trường học trên địa bàn xã.

Giai đoạn đến năm 2045: Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng, mạng lưới cơ sở giáo dục của xã ổn định, bảo đảm là một hệ thống giáo dục hiệu quả, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của người dân để mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Phần đầu trường học đạt chuẩn quốc gia ở mức cao nhất và bước đầu theo tiêu chuẩn của các nước phát triển.

Nhằm thực hiện tốt chủ trương phát triển giáo dục và đào tạo theo 03 giai đoạn trên, cần tập trung một số nội dung sau:

- Chú trọng giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm cho người học.

- Phát triển hệ thống giáo dục theo hướng mở; linh hoạt, đa dạng hoá các mô hình đào tạo, chương trình giáo dục, phương thức học tập, ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong giáo dục để phù hợp với mọi đối tượng người học, thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; cơ cấu lại mạng lưới trường học trên địa bàn xã thuận lợi cho chiến lược đầu tư, đi lại học hành của con em nhân dân; không còn điểm trường lẻ; lớp học và trang thiết bị dạy học được đầu tư theo xu hướng quy chuẩn, từng bước tiếp cận tính hiện đại hoá, đáp ứng nhu cầu học tập, giáo dục và yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo, tiểu học và trung học cơ sở tiến tới thực hiện giáo dục bắt buộc 9 năm.

- Xác định giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân; địa phương xã Giao Bình xây dựng cơ chế động viên, khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục tư thục.

- Phát triển các mô hình mới như trường học số, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, trường chất lượng cao; xây dựng lộ trình thí điểm phát triển trường công lập tự chủ trong giai đoạn 2040-2045.

- Khuyến khích triển khai hiệu quả quy hoạch hệ thống cơ sở giáo dục/lớp chuyên biệt đối với người khuyết tật và hệ thống trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập thời kỳ 2030 - 2035, chiến lược đến năm 2045, đảm bảo đủ năng lực, quy mô, đáp ứng nhu cầu tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ giáo dục có chất lượng cho người khuyết tật.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đồng bộ, hiện đại, thông minh nhằm nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; 100% các trường học đạt chuẩn quốc gia, trong đó đến năm 2030 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 đạt từ 80% trở lên, đến năm 2035 có 100% số trường học đạt chuẩn quốc gia ở mức độ tiêu chuẩn, tiêu chí cơ bản cao hơn bình quân của tỉnh và bình quân của quốc gia.

- Hệ thống giáo dục và đào tạo tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng, mạng lưới cơ sở giáo dục của xã ổn định, bảo đảm là một hệ thống giáo dục hiệu quả, hiện đại đáp ứng nhu cầu học tập của người dân để mọi người dân có cơ hội học tập suốt đời, nâng cao trình độ, kỹ năng và phát triển tối đa tiềm năng cá nhân. Phần đầu trường học đạt chuẩn quốc gia ở mức cao nhất và bước đầu theo tiêu chuẩn của các nước phát triển.

- Đổi mới Chương trình giáo dục mầm non bảo đảm đồng bộ về nội dung và phương pháp, tiếp cận xu hướng tiên tiến về phát triển chương trình, phù hợp với tình hình thực tiễn, liên thông với đổi mới giáo dục phổ thông; tăng cường quản lý việc thực hiện Chương trình trong các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục, quan tâm hỗ trợ chuyên môn đối với nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập; chuẩn bị đủ các điều kiện đội ngũ, cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục mầm non mới.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông hướng đến phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực từng cá nhân người học; đẩy mạnh phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học trong trường phổ thông; nâng cao năng lực tự học và ý thức học tập suốt đời.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; quan tâm hướng định khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện của bản thân cho những học sinh hoàn thành chương trình trung học cơ sở có nhu cầu tham gia học tập văn hoá kết hợp học nghề tại các Trung tâm GDNN-GDTX và các cơ sở đào tạo dạy nghề.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp tham gia xây dựng chương trình, tài liệu, đánh giá kết quả giáo dục hướng nghiệp ở trường phổ thông và các trung tâm giáo dục thường xuyên. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục khởi nghiệp vào các môn học và hoạt động giáo dục. Nghiên cứu xây dựng khung kỹ năng bồi dưỡng, thúc đẩy tinh thần doanh nhân, tinh thần khởi nghiệp cho học sinh phổ thông.

- Đổi mới chương trình xóa mù chữ và chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức, bảo đảm thời lượng phù hợp để tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, phổ biến kiến thức pháp luật, kỹ năng sống; hoạt động giáo dục hướng nghiệp, trang bị kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho học sinh. Tăng cường công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, xây dựng trường học an toàn, bảo vệ và chăm sóc sức khỏe trẻ em, học sinh toàn diện cả về thể chất và tinh thần. Xây dựng các tiêu chí, yêu cầu cần đạt để đánh giá tính tích cực, chủ

động của học sinh khi tham gia các hoạt động.

- Đổi mới đánh giá người học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; thúc đẩy môi trường học tập hài hoà, hạnh phúc, giảm nhẹ áp lực học tập, phát huy tối đa tiềm năng của người học, khuyến khích học theo đam mê và sở thích. Hoàn thiện các phương thức đánh giá, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin và tăng cường phân tích kết quả đánh giá phục vụ dạy học và quản lý giáo dục. Đẩy mạnh công tác bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục. Triển khai hiệu quả các chu kỳ đánh giá diện rộng nhằm định kỳ cung cấp các thông tin khách quan, tin cậy về chất lượng giáo dục phổ thông, làm cơ sở đề xuất các chính sách, giải pháp đổi mới các hoạt động dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Đẩy mạnh hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã trong giai đoạn mới. Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo trong xã liên kết, hợp tác với các cơ sở giáo dục và đào tạo tiên tiến trên thế giới, thu hút học sinh, sinh viên nước ngoài đến học tập trên địa bàn xã; tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở nước ngoài bằng ngân sách của xã; tăng cường đưa tiếng Việt và văn hoá Việt Nam ra nước ngoài.

- Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở tất cả các cấp học; từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; ưu tiên đầu tư đào tạo, bồi dưỡng tiếng Anh cho giáo viên; các chương trình; khuyến khích dạy học một số môn học bằng ngoại ngữ trong giáo dục phổ thông; đảm bảo đội ngũ giáo viên ngoại ngữ đủ về số lượng và chất lượng; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và hợp tác quốc tế trong dạy và học ngoại ngữ. Xây dựng và triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia trong giai đoạn mới.

- Nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá chất lượng giáo dục.

- Xây dựng và triển khai quy trình phát hiện sớm, bồi dưỡng và định hướng phát triển năng khiếu, tài năng trong học sinh nhất là trong các môn học, các ngành nghề STEM; thường xuyên quan tâm động viên, khen thưởng kịp thời cho những cá nhân học sinh có thành tích đặc biệt xuất sắc nhằm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho quê hương, đất nước.

5. Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng đề án phát triển đội ngũ nhà giáo phù hợp với từng giai đoạn; xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên ngành giáo dục đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng, hợp lý và đồng bộ về cơ cấu đội ngũ, đạt chuẩn nghề nghiệp.

Thực hiện đào tạo gắn với nhu cầu để bảo đảm đủ về cơ cấu, số lượng, chất lượng giáo viên mầm non, giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có; đề xuất với các cấp đổi mới cơ chế tuyển dụng, sử dụng giáo viên đảm bảo các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được bố trí đủ định mức giáo viên theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục mầm non mới, Chương trình giáo dục phổ

thông 2018.

Khuyến khích, động viên tăng số lượng viên chức các trường học đi đào tạo nâng cao trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định của ngành giáo dục.

Đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý sử dụng, đãi ngộ, trọng dụng nhân tài, bảo đảm các điều kiện cần thiết về vật chất và tinh thần để nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ của mình, yên tâm công tác và cống hiến; đồng thời động viên, thu hút được người giỏi an tâm công tác trong ngành giáo dục và tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, nhân viên ngành giáo dục phát triển; nghiên cứu, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về giáo dục đào tạo ở các cấp học gắn với hoàn thiện cơ chế chính sách phát triển đội ngũ.

Rà soát đội ngũ viên chức giáo dục có nhu cầu nhà ở nhà công vụ để xem xét xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên ở xa tới công tác.

6. Bảo đảm nguồn lực tài chính và cơ sở vật chất cho phát triển giáo dục

Bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương; ưu tiên bố trí ngân sách triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đột phá, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và kiến tạo phát triển giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung các cơ chế, chính sách.

Đổi mới cơ chế, chính sách tài chính; bố trí ngân sách nhà nước chi cho đầu tư cho giáo dục và đào tạo; chi ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã (cao hơn mức tối thiểu của cả nước); quản lý sử dụng hiệu quả nguồn lực tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo. Kịp thời điều chỉnh tăng mức chi ngân sách cho giáo dục và đào tạo phù hợp với tăng trưởng của nền kinh tế. Ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí cho giáo dục bắt buộc, giáo dục phổ cập, miễn học phí cho học sinh, xoá mù chữ, phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông; bảo đảm cung cấp một bộ sách giáo khoa thống nhất theo quy định, phấn đấu tới năm 2030 cung cấp miễn phí sách giáo khoa cho tất cả học sinh trên địa bàn xã; hỗ trợ cho con em học tập tại các trường đại học trên địa bàn tỉnh; các nhiệm vụ trọng điểm, các chương trình mục tiêu, các ngành nghề mũi nhọn; ưu tiên đầu tư cho cơ sở giáo dục còn nhiều khó khăn.

Đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích cộng đồng, xã hội, đặc biệt là các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã tham gia phát triển giáo dục, nhất là đầu tư phát triển các loại hình cơ sở giáo dục tư thục đáp ứng nhu cầu xã hội, nhất là loại hình tư thục chất lượng cao và không vì lợi nhuận.

Phát triển các hình thức liên doanh, liên kết với các đối tác trong và ngoài nước để nâng cao chất lượng đào tạo và đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, chuyên gia kết quả nghiên cứu.

Tăng cường huy động và thu hút các nguồn lực cho phát triển giáo dục. thu hút được người tài, giỏi về công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã; khuyến khích người giỏi chủ trì các hoạt động nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo. Thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề tại các trường đào tạo nghề trên địa bàn xã. Khuyến khích hình thành các quỹ học bổng,

khuyến học, khuyến tài, giúp học sinh, sinh viên nghèo có thành tích học tập tốt. Thành lập Quỹ học bổng của xã và phát huy hiệu quả các quỹ khuyến tài, khuyến học khác từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác như quỹ khuyến học của Dòng họ, của xóm ... để khuyến khích học tập và phát triển sự nghiệp giáo dục xã Giao Bình.

Xây dựng, triển khai chương trình tăng cường cơ sở vật chất cho giáo dục mầm non và phổ thông bảo đảm điều kiện tối thiểu thực hiện chương trình; đồng thời, tích hợp các mục tiêu tăng cường cơ sở vật chất trường, lớp học vào các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hoá, hiện đại hoá trường, lớp học; bảo đảm đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, đặc biệt chú trọng đầu tư các phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo bảo đảm đủ diện tích theo các tiêu chuẩn quy định; đầu tư xây dựng các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã đạt chuẩn quốc gia, duy trì và từng bước nâng chuẩn theo quy định. Tiếp tục đầu tư xây dựng các trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ II.

Huy động đa dạng nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ phát triển chính thức, vốn đầu tư, tài trợ của tổ chức, cá nhân và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn đầu tư công để gia tăng thu hút các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển các cơ sở giáo dục.

7. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục

Triển khai Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030 vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản trị, quản lý giáo dục; hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục, đồng bộ, thống nhất kết nối dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, các cấp quản lý giáo dục, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; tất cả cơ sở giáo dục triển khai dạy học, quản lý nhà trường trên nền tảng số bảo đảm thiết thực và hiệu quả, tạo nên hệ sinh thái chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục.

Tăng thời lượng các môn khoa học, công nghệ, tin học, nghệ thuật; nghiên cứu đưa kiến thức về năng lực số, trí tuệ nhân tạo vào chương trình giáo dục phổ thông

Tăng cường ứng dụng công nghệ hiện đại như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây và nền tảng số dùng chung trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị giáo dục, hướng tới xây dựng mô hình giáo dục số toàn diện.

Xây dựng và khai thác nguồn tài nguyên giáo dục mở, đáp ứng cơ hội học tập suốt đời cho người dân. Phát triển kho học liệu số dùng chung toàn ngành. Đẩy mạnh đào tạo trực tuyến theo chuẩn quốc gia. Khuyến khích phát triển và khai thác dữ liệu lớn, áp dụng trí tuệ nhân tạo vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Nghiên cứu, thí điểm và triển khai các mô hình trường học mới như trường học số, trường học thông minh.

Đảm bảo các điều kiện về nhân lực và hạ tầng số, đường truyền, băng thông, nền tảng tích hợp - chia sẻ dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, ưu tiên hỗ trợ các cơ sở giáo dục; đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trong hợp

tác nghiên cứu, triển khai ứng dụng và thu hút nguồn vốn đầu tư xây dựng các hệ thống công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, kế hoạch, dự án khác.

Nguồn thu học phí; thu từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động liên doanh, liên kết; cho thuê tài sản công theo quy định của pháp luật.

Huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn thu, quỹ hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ nhiệm vụ tại Kế hoạch này, các đơn vị xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của đơn vị trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá – Xã hội

Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và cơ sở giáo dục tổ chức tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp hàng năm phù hợp để triển khai thực hiện kế hoạch trên địa bàn xã.

Chủ trì và phối hợp tham mưu thực hiện các cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án về phát triển giáo dục theo phân cấp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện.

Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch thực hiện Chiến lược, tham mưu UBND xã báo cáo UBND tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

Chủ trì đề xuất các chương trình, đề án để thúc đẩy hoạt động khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục.

Thực hiện tuyên truyền, phổ biến về Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn xã Giao Bình. Tăng cường thời lượng, chất lượng tin bài tuyên truyền về giáo dục đào tạo.

2. Phòng Kinh tế

Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch, thực hiện quy định về thu hút đầu tư, huy động và cân đối nguồn lực, bố trí vốn đầu tư cho phát triển giáo dục đào tạo xã Giao Bình.

Bố trí nguồn vốn, ngân sách, quy hoạch quỹ đất để đầu tư cơ sở hạ tầng, diện tích đất, trang thiết bị của các nhà trường và sự nghiệp giáo dục và đào tạo để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật.

Bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách xã, ngân sách tỉnh thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về phân cấp ngân sách nhà nước đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục đến năm 2030 và dự báo nguồn ngân sách nhà nước chi đầu tư cho giáo dục và đào tạo giai đoạn 2030-2045; bảo đảm bố trí ngân sách nhà nước chi cho

giáo dục và đào tạo đúng theo quy định.

3. Đề nghị Hội Khuyến học xã

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch vào kế hoạch triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2045”.

4. Đề nghị Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch thực hiện Chiến lược vào kế hoạch triển khai Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn chiến lược đến năm 2045.

5. Đề nghị các ban, ngành có liên quan, các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, phổ biến Chiến lược trên địa bàn xã Giao Bình. Phối hợp với Phòng Văn hoá – Xã hội xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án thực hiện theo quy định của pháp luật. Tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, dự án theo phân công. Giám sát các hoạt động giáo dục đào tạo và phản biện xã hội đối với các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục đào tạo.

6. Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xã

Trên cơ sở Kế hoạch này, các trường học xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường từng năm học, từng giai đoạn phù hợp với điều kiện của nhà trường, của địa phương để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn xã Giao Bình.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh về Phòng Văn hoá – Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Như mục IV;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Ba